

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MY
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 16/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MY, TỈNH GIA LAI

- Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngăm

Bà Nguyễn Thị Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện MY, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

Đỗ Hữu T (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh tỉnh Gia Lai.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện MY, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Thợ may; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Đ (Đã Chết) và bà Huỳnh Thị Thanh T – Sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Trần Thị Như L - Sinh năm: 1994 và 02 người con sinh năm 2016 và năm 2023; Hiện trú tại Thôn N, xã Đ, huyện MY, tỉnh Gia Lai

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 08/02/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

Bị hại:

1/ Bà Phạm Thị C – Sinh năm: 1945

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện MY, tỉnh Gia Lai (Có mặt)

2/ Bà Trần Thị Tu – Sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện MY, tỉnh Gia Lai (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 01/02/2023, Đỗ Hữu T đi bộ từ nhà của mình qua nhà của Trần Quốc To để làm thuê tưới Chanh dây. Khi đi ngang qua nhà bà nội của T là bà Phạm Thị C sát bên cạnh nhà T thì bà C hỏi T: “*Đi đâu đấy*”, T trả lời: “*Con đi làm*”, sau đó T đi qua nhà của To. Khi thấy bà C được một người thanh niên lái xe máy chở đi rời khỏi nhà. Lúc này, thấy nhà bà C không có ai ở nhà, Đỗ Hữu T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi qua nhà bà C ra khu vực phía sau nhà bếp lấy một cây xà beng bằng kim loại hình trụ, một đầu được cán dẹp, có chiều dài 44cm, đường kính 02cm của nhà bà C rồi đi vào trong nhà dùng xà beng cạy cửa phòng ngủ bác của T tên Trần Thị Tu sống cùng với bà C, mở cửa phòng xong, T lật tấm nệm giường ngủ lên thấy một ví tiền, T lục ví trộm cắp số tiền 745.000 đồng bỏ trong túi áo. Sau đó, T tiếp tục đi đến phòng ngủ của bà Phạm Thị C dùng xà beng cạy cửa phòng, sau khi mở được cửa phòng, T dùng tay giật mạnh tủ kính ra rồi lục lọi bên trong và trộm cắp của bà C số tiền: 7.000.000 đồng và 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có đựng 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. T bỏ các tài sản trên vào trong túi áo rồi đi sang nhà To nằm trên võng nghỉ để chờ To về rồi làm thuê cho To. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, thấy To đi về nhà nên T lấy lý do đi vệ sinh để về nhà gọi điện thoại thông báo việc nhà bà Phạm Thị C bị mất trộm nhằm đánh lạc hướng sự phát hiện của lực lượng chức năng. Tổng số tài sản mà T trộm cắp được là 7.745.000 đồng tiền mặt và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, dài 55cm. Đối với số tiền trộm cắp được, T đã tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Đến 13 giờ 00 phút ngày 03/02/2023, Đỗ Hữu T đến Công an xã Đ, huyện MY, tỉnh Gia Lai đầu thú và giao nộp 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, dài 55cm.

Tại Kết luận giám định số 369 ngày 10/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, dài 55cm là hợp kim của đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: đồng là 67,2%; kẽm là 32,8%; khối lượng mẫu là 21,13gam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện MY kết luận: Giá trị của 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, dài 55cm gửi định giá là 100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đỗ Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T mức án từ 6 (Sáu) đến 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (Được khấu trừ 05 ngày bị tạm giữ).

+ Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ý kiến của người bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra: Điều tra viên Công an huyện MY, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 01/02/2023, Đỗ Hữu T đi bộ từ nhà của mình qua nhà bà nội của T là bà Phạm Thị C sát bên cạnh nhà T lấy một cây xà beng bằng

kim loại cạy cửa phòng ngủ bác của T tên Trần Thị Tu sống cùng với bà C trộm cắp 745.000 đồng trong một ví tiền bỏ vào túi áo. Sau đó, T tiếp tục đi đến phòng ngủ của bà Phạm Thị C dùng xà beng cạy cửa phòng, dùng tay giật mạnh tủ kính ra rồi lục lọi bên trong và trộm cắp của bà C số tiền 7.000.000 đồng và 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có đựng 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện MY truy tố Đỗ Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản chiếm đoạt là sợi dây chuyền đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, đối với 7.745.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Sau khi phạm tội Bị cáo đã đầu thú, T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại cần được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có việc làm nhưng muốn có tiền tiêu xài từ việc làm bất chính, biết hành vi trộm cắp đó là phạm tội và sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, nhưng xuất phát từ lòng tham, lười lao động, thích thụ hưởng mà tài sản không phải do mình làm ra nên Bị cáo lén lút vào nhà bà nội mình là bà Phạm Thị C trộm cắp lấy tiền, tài sản tiêu sài cá nhân, hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY đã trả lại sợi dây chuyền cho người bị hại Trần Thị Tu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là cây xà beng bị cáo dùng cạy cửa để trộm cắp cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tủ kính bị vỡ, cửa nhà bị cạy và yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố Bị cáo Đỗ Hữu T phạm tội “ *Trộm cắp tài sản* ”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Đỗ Hữu T 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 08/02/2023 là 5 (Năm) ngày.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Phạm Thị C 01 thanh kim loại hình trụ, một đầu được cán dẹp có chiều dài 44 cm, đường kính 02 cm.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MY).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Bị cáo Đỗ Hữu T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (**16/6/ 2023**), Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện MY;
- Công an huyện MY;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục thi hành án huyện MY (Khi án có hiệu lực)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Dương